

Điều lệ Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt (VCAMBF) được điều chỉnh, bổ sung lần II căn cứ vào các văn bản pháp lý sau:

- Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở
- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Thông tư số 122/2012/TT-BTC ngày 05/12/2012 hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ

DANH SÁCH NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ DỰ KIẾN

Điều khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do
Các định nghĩa và nguyên tắc giải thích	“Ngày” - Trong Điều lệ này được hiểu là ngày làm việc theo dương lịch, trừ các ngày thứ bảy, chủ nhật, và các ngày nghỉ lễ tết theo quy định của pháp luật.	“Ngày” - Trong Điều lệ này được hiểu là ngày làm việc theo dương lịch, trừ các ngày thứ bảy, chủ nhật, và các ngày nghỉ lễ tết theo quy định của pháp luật. Đối với các thời hạn quy định đến năm (05) ngày thì là ngày làm việc.	Theo Quyết định hướng dẫn TT183 và TT15
8.3.b	Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư: Tài sản được lựa chọn để đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn bởi: b) Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng;	Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư: Tài sản được lựa chọn để đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn bởi: b) Ngoại tệ, Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan	Sửa đổi theo định nghĩa của TT15 – Điều 9
8.3.d	d) Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;	d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;	Giải thích rõ hơn theo định nghĩa của TT183 – Điều 15.2.d
8.3.e	e) Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam	e) Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức	Bổ sung theo định nghĩa của TT15 – Điều 9

		niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;	
8.3	(Chưa có)	g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ	Bổ sung mục 8.3.g do TT15 – Điều 9 bổ sung điểm này
8.5	Công ty quản lý quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này phát hành tại các ngân hàng trong danh sách đã được ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản.	Công ty quản lý quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này phát hành tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.	Chỉnh sửa theo định nghĩa của TT15 – Điều 10
9.1.a	Quỹ đầu tư VCAMBF sẽ tuân theo các quy định về hạn chế đầu tư sau đây: a) Không được đầu tư quá bốn mươi chín (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi; công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng tại các tổ chức tín dụng;	Quỹ đầu tư VCAMBF sẽ tuân theo các quy định về hạn chế đầu tư sau đây: a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại ngân hàng giám sát, không được đầu tư quá bốn mươi chín (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi; công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng tại các tổ chức tín dụng;	Bổ sung theo quy định của TT15 – Điều 10
9.1.b	b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi; công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng; cổ phiếu, trái phiếu niêm yết; cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch; chứng khoán phái sinh niêm yết phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;	b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3 Điều 8 phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau;	Bổ sung theo quy định của TT15 – Điều 10
9.1.c	c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm	c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng	Bổ sung theo quy định của TT15 –

	(20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành. Chứng khoán quy định tại điểm này bao gồm cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu, cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;	khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành. Chứng khoán quy định tại điểm này bao gồm cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;	Điều 10
9.1.d	d) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó;	d) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ;	Bổ sung theo quy định của TT15 – Điều 10
9.1.f	f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam	f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;	Bổ sung theo quy định của TT15 – Điều 10
9.2.d	d) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thâu tóm các tổ chức phát hành;	d) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;	Chỉnh sửa theo quy định của TT15 – Điều 10
10.2	Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ , trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.	Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư , trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với Nhà Đầu tư . Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả , không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.	Bổ sung theo quy định của TT15 – Điều 11

15.1.b	<p>Quy định chung về giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>b) Thời điểm đóng sổ lệnh: là 10h30 sáng ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Lệnh mua và lệnh bán chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được Đại lý phân phối nhận trước thời điểm đóng sổ lệnh.</p>	<p>Quy định chung về giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>b) Thời điểm đóng sổ lệnh: là thời điểm đóng cửa thị trường của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày làm việc liền trước của Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Lệnh mua và lệnh bán chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được Đại lý phân phối nhận trước thời điểm đóng sổ lệnh.</p>	<p>Chỉnh sửa theo định nghĩa của TT15 – Điều 1</p>
15.1.d	<p>Lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư chỉ được chấp nhận khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định. Trường hợp nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư qua internet, điện thoại, fax Đại lý Phân phối phải tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu tư; ii. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, thì phải xác nhận lại với Nhà Đầu tư trước khi thực hiện, đồng thời yêu cầu Nhà Đầu tư cung cấp phiếu lệnh gốc có chữ ký của Nhà Đầu tư để lưu giữ bằng chứng chứng minh về việc đặt lệnh của Nhà Đầu tư. Trường hợp đặt lệnh qua điện thoại hoặc fax, Nhà Đầu tư phải bổ sung phiếu lệnh gốc trong vòng 02 ngày. 	<p>Lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư chỉ được chấp nhận khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định. Phiếu lệnh phải được Đại lý Phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu tư. Trường hợp nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.</p>	<p>Bổ sung theo quy định của TT15 – Điều 6</p>
15.2.b.iii	<p>Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản. Nhà Đầu tư thanh toán giao dịch mua Chứng</p>	<p>Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản. Nhà Đầu tư thanh toán giao dịch mua</p>	<p>Bổ sung theo quy định của TT15 – Điều 7</p>

	<p>chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản đứng tên Nhà Đầu tư. Nhà Đầu tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và tự chịu trách nhiệm trong việc chuyển khoản từ tài khoản “góp vốn mua cổ phần” hợp pháp của mình để đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cũng như đăng ký chính tài khoản này là tài khoản thụ hưởng để nhận các khoản tiền thanh toán có liên quan từ Quỹ.</p>	<p>Chứng chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản đứng tên Nhà Đầu tư. Nhà Đầu tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và tự chịu trách nhiệm trong việc chuyển khoản từ tài khoản “góp vốn mua cổ phần” hợp pháp của mình để đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cũng như đăng ký chính tài khoản này là tài khoản thụ hưởng để nhận các khoản tiền thanh toán có liên quan từ Quỹ. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi các nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư được hưởng lợi.</p>	
15.2.f	<p>Lệnh mua của Nhà Đầu tư không hợp lệ trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Đến 9h00 sáng ngày Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiền thanh toán mua chứng chỉ Quỹ đã chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị đăng ký mua hoặc Quỹ không nhận được tiền; ii. Tiền mua chứng chỉ Quỹ nộp bằng tiền mặt hoặc do bên thứ 3 chuyển thay cho Nhà Đầu tư; iii. Trong trường hợp lệnh mua của Nhà Đầu tư không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ này sẽ được chuyển trả ngược lại vào tài khoản chuyển đến, phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này. 	<p>Lệnh mua của Nhà Đầu tư không hợp lệ trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Đến 9h00 sáng ngày Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiền thanh toán mua chứng chỉ Quỹ đã chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị đăng ký mua hoặc Quỹ không nhận được tiền; ii. Tiền mua chứng chỉ Quỹ nộp bằng tiền mặt; iii. Trong trường hợp lệnh mua của Nhà Đầu tư không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ này sẽ được chuyển trả ngược lại vào tài khoản chuyển đến trong vòng không quá bảy (07) ngày kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+7), phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này hoặc 	<p>Bổ sung theo quy định của TT15 – Điều 7, và thêm chi tiết về cách xử lý đối với lệnh mua không hợp lệ</p>

		số tiền mua này được sử dụng cho kỳ giao dịch tiếp theo nếu nhà đầu tư đưa chỉ thị mua.	
16.6	Công ty Quản lý Quỹ báo cáo Ban Đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 5 Điều này.	Công ty Quản lý Quỹ báo cáo Ban Đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 5 Điều này và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.	Bổ sung theo quy định của TT183 – Điều 13.5
17	<p>Điều 17. Giá phát hành lần đầu, giá bán và giá mua lại Đơn vị Quỹ</p> <ol style="list-style-type: none"> Giá bán một Đơn vị Quỹ trong đợt phát hành lần đầu tức là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Quỹ, bằng 10.000 đồng (mười ngàn đồng) cộng với phí phát hành. Giá bán một Đơn vị Quỹ cho các lần tiếp theo được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với phí phát hành. Giá mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu tư, được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi chi phí mua lại. <p>Các mức phí cụ thể được Công ty Quản lý Quỹ quy định trong chương XII của Điều lệ này và Bản cáo bạch hiện hành.</p>	<p>Điều 17. Giá phát hành và giá mua lại Đơn vị Quỹ</p> <ol style="list-style-type: none"> Giá phát hành một Đơn vị Quỹ được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với phí phát hành. Giá mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu tư, được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi chi phí mua lại. <p>Các mức phí cụ thể được Công ty Quản lý Quỹ quy định trong chương XII của Điều lệ này và Bản cáo bạch hiện hành.</p>	Chỉnh sửa lại nội dung do đã hoàn tất đợt chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu
18.2	Công ty Quản lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp	Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	Chỉnh sửa lại nội dung

	pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.	sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.	
20	Đại hội Nhà Đầu tư có các quyền và nhiệm vụ sau: 1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, Hợp đồng giám sát trên cơ sở thỏa thuận với Ngân hàng Giám sát; 2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; phương án phân phối lợi nhuận ; tăng mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;	Đại hội Nhà Đầu tư có các quyền và nhiệm vụ sau: 1. Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, Hợp đồng giám sát trên cơ sở thỏa thuận với Ngân hàng Giám sát; phương án phân phối lợi nhuận ; 2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; phương án phân phối lợi nhuận ; tăng mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;	Sửa đổi theo quy định của TT15 – Điều 15
21.1	Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại hội Nhà Đầu tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu tư và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành đại hội.	Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại hội Nhà Đầu tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu tư theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành đại hội.	Bổ sung theo quy định của TT 155 – Điều 21.4
21.8.d	Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân hàng Giám sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ trong vòng 07 ngày kể từ ngày kết thúc việc lấy ý kiến.	Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân hàng Giám sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán .	Bổ sung theo quy định của TT 155 – Điều 21.4

22.3	<p>Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Được số Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết chấp thuận; và</p> <p>b) Tổng số phiếu biểu quyết thông qua theo quy định tại điểm a khoản này không ít hơn ba mươi phần trăm 30% tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.</p>	<p>Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua khi được số Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn vị Quỹ của các Nhà đầu tư dự họp tán thành.</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của TT15 – Điều 15</p>
22.4	<p>Đối với các nội dung quy định tại khoản 2 và Error! Reference source not found. Error! Reference source not found. Điều lệ này, Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:</p> <p>a) Được số Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và</p> <p>b) Tổng số phiếu biểu quyết thông qua theo quy định tại điểm a khoản này không ít hơn bốn mươi phần trăm (40%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.</p>	<p>Đối với các nội dung quy định tại khoản 2 và 3 Điều 20 Điều lệ này (ngoại trừ nội dung thay đổi Công ty Quản lý Quỹ), Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua khi được số Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị Quỹ của các Nhà đầu tư dự họp tán thành</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của TT15 – Điều 15</p>
22.6	<p>Trường hợp cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư tổ chức theo quy định tại khoản Error! Reference source not found. Error! Reference source not found. Điều lệ này, đồng thời, số Nhà Đầu tư tham dự Đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành, quyết định của Đại hội</p>	<p>Bỏ điều này và nội dung được thay thế bằng Điều 22.7</p>	<p>Do mâu thuẫn với điều 22.3 và 22.4 đã được chỉnh sửa</p>

	Nhà Đầu tư được thông qua khi đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 0 Điều này. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2 và Error! Reference source not found. Error! Reference source not found. Điều lệ này, Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 0 Điều này.		
22.7	Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành chấp thuận.	22.6 Trường hợp lấy ý kiến đại hội Nhà Đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 51% tổng số Đơn vị Quỹ của các Nhà đầu tư biểu quyết tán thành	Sửa đổi theo quy định của TT15 – Điều 15; số thứ tự được thay thế do đã bỏ Điều 22.6 hiện hành
22.8 và 22.9		Thay thế nội dung tương ứng của Điều 22.7 và 22.8	Số thứ tự được thay thế do đã bỏ Điều 22.6
22.8	Trong vòng bảy (07) ngày, sau khi kết thúc Đại hội Nhà Đầu tư, hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản và Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư gửi cho Ngân hàng Giám sát, cung cấp cho Nhà Đầu tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.	Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại hội Nhà đầu tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 5 Điều 21, Công ty quản lý quỹ, Ban Đại diện Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát và cung cấp cho Nhà Đầu tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ.	Sửa đổi theo quy định của TT 155 – Điều 21.4
24.2	Ban Đại diện Quỹ có từ ba (03) đến sáu (06) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành	Ban Đại diện Quỹ có từ ba (03) đến sáu (06) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành	Làm rõ quy định về các thành viên độc lập

	viên Ban Đại diện Quỹ là các thành viên độc lập.	viên Ban Đại diện Quỹ là các thành viên độc lập, không phải là người có liên quan với Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát.	
24.8	(chưa có)	Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban Đại diện theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	Bổ sung theo quy định của TT155 – Điều 22.1.
26.2	Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng; phê duyệt danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e khoản Error! Reference source not found. Error! Reference source not found. Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch.	Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e khoản Error! Reference source not found. Error! Reference source not found. Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch.	Chỉnh sửa tương ứng theo định nghĩa của TT15 – Điều 10
29.2	Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại diện Quỹ. Các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ được tổ chức ít nhất mỗi quý một lần , dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.	Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại diện Quỹ. Các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ được tổ chức ít nhất hai lần một năm , dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.	Điều chỉnh tần suất họp tối thiểu của BDD Quỹ
32.1.c.i	Ký hợp đồng lưu ký, giám sát với ngân hàng giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác	Ký hợp đồng lưu ký, giám sát với ngân hàng giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu	Chỉnh sửa tương ứng theo định nghĩa của TT15 – Điều 10

	<p>minh quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng giám sát; Trường hợp đầu tư tiền gửi cho quỹ, công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được ban đại diện quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, tại ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với ngân hàng nhận tiền gửi;</p> <p>Trường hợp đầu tư, góp vốn; giao dịch các tài sản, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho quỹ; công ty quản lý quỹ phải lưu trữ bản gốc các hợp đồng, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), sổ cổ đông hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;</p>	<p>pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng giám sát;</p> <p>Trường hợp đầu tư tiền gửi cho quỹ, công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được ban đại diện quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay, tại ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị hợp đồng tiền gửi với các với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi;</p> <p>Trường hợp đầu tư, góp vốn; giao dịch các tài sản, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho quỹ; công ty quản lý quỹ phải lưu trữ bản gốc các hợp đồng, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), sổ cổ đông hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;</p>	
32.1.p	(chuyển thứ tự xuống một bậc)	<p>Khi thực hiện giao dịch tài sản cho quỹ, Công ty Quản lý Quỹ bảo đảm:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của Quỹ; và ii. Khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm thông qua công ty chứng khoán là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, không được vượt quá 20% tổng khối lượng hoặc giá trị giao dịch trong năm của Quỹ. 	Bổ sung theo Điều 24.17 – TT 212
32.1 p-x		Thay thế nội dung tương ứng 32.1 q-y	Thay đổi số thứ tự

35.3.a	<p>Chứng chỉ cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán; hoặc chứng chỉ quốc tế trong lĩnh vực chứng khoán CFA (Chartered Financial Analyst), CIIA (Certified International Investment Analyst); hoặc chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán cấp tại các quốc gia là thành viên của tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD);</p>	<p>Chứng chỉ cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán; hoặc chứng chỉ quốc tế trong lĩnh vực chứng khoán CFA (Chartered Financial Analyst), CIIA (Certified International Investment Analyst); hoặc chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán cấp tại các quốc gia là thành viên của tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD). Cấp bậc tối thiểu yêu cầu đối với nhân viên nghiệp vụ của ngân hàng giám sát cho các chứng chỉ quốc tế nêu trên phải tuân theo quy định hiện hành của pháp luật liên quan;</p>	<p>Bổ sung theo quy định của TT15 – Điều 16</p>
36.1.e	(chưa có)	<p>Quản lý tách biệt tài sản của Quỹ với những tài sản của Công ty Quản lý Quỹ, những tài sản của các quỹ khác của cùng một Công ty Quản lý Quỹ, những tài sản của những khách hàng khác của ngân hàng giám sát và những tài sản của ngân hàng giám sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quỹ không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quỹ;</p>	<p>Bổ sung theo mẫu Điều lệ Quỹ của TT183</p>
36.1.h	(chưa có)	<p>Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, ngân hàng giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu ngân hàng giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty Quản lý Quỹ và nếu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban chứng khoán nhà nước;</p>	<p>Bổ sung theo mẫu Điều lệ Quỹ của TT183</p>
36.1.j	(chưa có)	<p>Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ</p>	<p>Bổ sung theo mẫu Điều lệ Quỹ</p>

		của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ;	của TT183
37.2.a	<p>a) Mọi tài sản của quỹ mở phát sinh tại Việt Nam phải được lưu ký tại ngân hàng giám sát theo nguyên tắc sau:</p> <p>i. Trường hợp tài sản có đăng ký sở hữu thì phải được đăng ký, ghi nhận dưới tên của quỹ, trừ trường hợp tài sản phải đăng ký, ghi nhận dưới tên của ngân hàng giám sát hoặc tổ chức lưu ký phụ hoặc Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan. Bản gốc các tài liệu pháp lý xác nhận quyền sở hữu tài sản của quỹ phải được lưu ký đầy đủ tại ngân hàng giám sát, trừ trường hợp là chứng khoán đã đăng ký, lưu ký tập trung.</p> <p>ii. Trường hợp chưa có tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hoặc là tài sản không phải đăng ký sở hữu, Ngân hàng giám sát được kiểm tra việc lưu ký, đăng ký các tài sản này; định kỳ hàng tháng đối soát với tổ chức phát hành, tổ chức quản lý Sổ đăng ký cổ đông, ngân hàng nhận tiền gửi hoặc các tổ chức khác bảo đảm việc lưu ký tài sản tuân thủ quy định tại điểm e khoản 1 Điều này;</p>	<p>a) Mọi tài sản của Quỹ mở phát sinh tại Việt Nam phải được lưu ký tại ngân hàng giám sát theo nguyên tắc sau:</p> <p>i. Trường hợp tài sản có đăng ký sở hữu thì phải được đăng ký, ghi nhận dưới tên của Quỹ, trừ trường hợp tài sản phải đăng ký, ghi nhận dưới tên của ngân hàng giám sát hoặc tổ chức lưu ký phụ hoặc Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan. Bản gốc các tài liệu pháp lý xác nhận quyền sở hữu tài sản của Quỹ phải được lưu ký đầy đủ tại ngân hàng giám sát, trừ trường hợp là chứng khoán đã đăng ký, lưu ký tập trung.</p> <p>Trường hợp tài sản không được đăng ký sở hữu, hoặc chưa được kịp thời chuyển quyền sở hữu cho Quỹ trong thời hạn quy định tại các thỏa thuận phát hành, hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng đầu tư hoặc các hợp đồng kinh tế tương đương, ngân hàng giám sát có trách nhiệm xác nhận rõ về tình trạng lưu ký và đăng ký tài sản này tại các báo cáo định kỳ của Công ty Quản lý Quỹ và ngân hàng giám sát, đồng</p>	Bổ sung, sửa đổi theo TT 15 – Điều 17

		<p>thời gửi thông báo bằng văn bản cho Ban Đại diện Quỹ.</p> <p>ii. Trường hợp là loại tài sản không có đăng ký sở hữu, ngân hàng giám sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sở đăng ký cổ đông hoặc các tổ chức tương đương khác về khối lượng, giá trị tài sản của Quỹ, bảo đảm việc lưu ký tài sản tuân thủ quy định hiện hành.</p> <p>iii. Trường hợp là tiền gửi ngân hàng, ngân hàng giám sát có quyền và trách nhiệm yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi của Quỹ. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm định kỳ hàng tháng đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ.</p>	
45.1	Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ	Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ	Bổ sung theo quy định của TT15 – Điều 20
46.2	Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu tư tới Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý	Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu tư tới Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch	Bổ sung theo TT15 – Điều 6

	Phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu tư;	vụ có liên quan một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý Phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà Đầu tư. Đại lý Phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của pháp luật điều chỉnh. Phiếu lệnh phải được Đại lý Phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ nhà đầu tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.	
46.7	(chưa có)	Đại lý Phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) Làm đại lý ký danh; b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho Công ty Quản lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công ty Quản lý Quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối.	Bổ sung theo TT15 – Điều 20
47.1	Đại lý Phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà Đầu tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu tư tự đưa ra quyết định đầu tư.	Đại lý Phân phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà Đầu tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu tư tự đưa ra quyết định đầu tư.	Chỉnh sửa theo TT 183 – Điều 41.1

		Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà Đầu tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho Nhà Đầu tư.	
47.3	Chuyển nội dung xuống số thứ tự 47.5	Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho nhà đầu tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.	Bổ sung theo TT183 – Điều 41.3
47.4	Chuyển nội dung xuống số thứ tự 47.6	Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, xuyên tạc sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào Nhà Đầu tư mua chứng chỉ quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của chứng chỉ quỹ đó. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ mở khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà Đầu tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà Đầu tư mua chứng chỉ quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp Nhà Đầu tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào Quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà Đầu tư.	Bổ sung theo TT183 – Điều 41.4
47.3 – 47.6		Chuyển sang số thứ tự mới 47.5 – 47.8	

49.3	<p>Các báo cáo tài chính sẽ được kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Công ty Kiểm toán được chỉ định phải cam kết bảo mật mọi thông tin về hoạt động đầu tư, các giao dịch và các thông tin khác của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ và không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào, hoặc sử dụng cho bất kỳ mục đích nào ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ của Công ty Kiểm toán theo hợp đồng kiểm toán và Điều lệ này, bất kỳ thông tin nào liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động của Quỹ mà Công ty Kiểm toán nhận được hoặc biết được qua quá trình thực hiện chức năng là Công ty Kiểm toán, trừ trường hợp theo yêu cầu của pháp luật và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.</p>	<p>Các báo cáo tài chính sẽ được soát xét bán niên và được kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Công ty Kiểm toán được chỉ định phải cam kết bảo mật mọi thông tin về hoạt động đầu tư, các giao dịch và các thông tin khác của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ và không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào, hoặc sử dụng cho bất kỳ mục đích nào ngoài việc thực hiện các nghĩa vụ của Công ty Kiểm toán theo hợp đồng kiểm toán và Điều lệ này, bất kỳ thông tin nào liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động của Quỹ mà Công ty Kiểm toán nhận được hoặc biết được qua quá trình thực hiện chức năng là Công ty Kiểm toán, trừ trường hợp theo yêu cầu của pháp luật và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.</p>	<p>Bổ sung theo TT155 – Điều 21.1.a</p>
52.2	<p>Báo cáo tài chính năm sẽ được kiểm toán hàng năm bởi một Công ty Kiểm toán độc lập.</p>	<p>Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được soát xét và kiểm toán hàng năm bởi một Công ty Kiểm toán độc lập.</p>	<p>Bổ sung theo TT155 – Điều 21.1.a</p>
54.3	<p>Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ ngày định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày, kể từ ngày định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>Bổ cụm từ “tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan” theo quy định của TT15 – Điều 24</p>
60.5	<p>(Chưa có)</p>	<p>Công ty Quản lý Quỹ có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm các mức phí phát hành và phí mua lại. Phí phát hành tối đa không được vượt quá năm phần</p>	<p>Bổ sung mức phí phát hành và mua lại tối đa do quy định bởi TT15 –</p>

		trăm (5%) giá trị giao dịch. Phí mua lại tối đa không được vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.	Điều 8
66.6	(Chưa có)	Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Bổ sung theo tinh thần của TT155
Phụ lục 1 – Tiền và các tài sản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ - Mục 4	Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, trái phiếu (có thời gian đáo hạn còn lại dưới 3 tháng) và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Chỉnh sửa tương ứng theo Sổ tay định giá
Phụ lục 4 – Trái phiếu – Mục 1	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá hoặc chỉ có các giao dịch với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết cuối ngày (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá hoặc chỉ có các giao dịch với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận được quy định chi tiết trong Sổ Tay Định Giá; hoặc 	Sửa đổi theo quy định của TT15 – Điều 13

		+ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.	
Phụ lục 2 – Điều 7	Xác nhận báo cáo Giá trị Tài sản Ròng và các báo cáo tài sản khác	(bỏ)	Bỏ do đã nêu ở Điều 6 của Phụ lục
Phụ lục 4 – Cổ phiếu – Mục 3	[Giá giao dịch bình quân / giá đóng cửa] của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.	Giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.	Sửa đổi theo quy định của TT15 – Điều 13
Phụ lục 4 – Cổ phiếu – Mục 4	- Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, là một trong các mức sau: + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 tổ chức cung cấp báo giá; hoặc + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.	- Giá trung bình dựa trên báo giá (giá của giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá) do tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan cung cấp; - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá, là một trong các mức sau: + Giá trung bình dựa trên báo giá của 02 tổ chức cung cấp báo giá; hoặc + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.	Sửa đổi theo quy định của TT15 – Điều 13
Phụ lục 4 – Cổ phiếu – Mục 5	Là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Mệnh giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.	Là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Mệnh giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.	Chỉnh sửa tương ứng với Sổ tay định giá

Phụ lục 4 – Cổ phiếu – Mục 6	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.	Chỉnh sửa tương ứng với Sổ tay định giá
Phụ lục 4 – Cổ phiếu – Mục 7	Là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.	Là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.	Chỉnh sửa tương ứng với Sổ tay định giá
Phụ lục 4 – Chứng khoán phái sinh – Mục 2	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.	Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.	Chỉnh sửa tương ứng với Sổ tay định giá
Phụ lục 4 – Các tài sản khác – Mục 1	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.	Giá xác định theo phương pháp được trình Ban Đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.	Chỉnh sửa tương ứng với Sổ tay định giá
Phụ lục 4 – Các tài sản khác – Mục 2	(Chưa có)	Đối với các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán, trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ;	Bổ sung theo quy định của TT15 – Điều 13